TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 6 – 2022
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Anh Minh

2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị **Châu Ngọc M**, sinh năm: 1996. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp XL, xã LVL, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Chí L**, sinh năm: 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp XL, xã LVL, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Châu Ngọc M trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chí L xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/02/2017. Thời gian chung sống, chị và anh L phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị và anh L đã không còn sống chung nhà và ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Gia đình chị và anh L có hòa giải, hàn gắn cho chị và anh L nhưng không thành, anh L không còn thương chị, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu ly hôn anh L.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Chí L không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị M xác định chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Toa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Nguyễn Chí L: Cán bộ tống đạt đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các Thông báo của Tòa án thông báo cho anh L đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập của Tòa án triệu tập anh L đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh L vẫn không có mặt tại Tòa án theo Thông báo, Giấy triêu tập của Tòa án, anh L cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Châu Ngọc M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Châu Ngọc M và anh Nguyễn Chí L có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay chị M xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh L cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Anh L đã được thông báo đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt. Vụ án không hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Anh L đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh L vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Châu Ngọc M và anh Nguyễn Chí L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị M và anh L được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị M xác định thời gian chị và anh L chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không hòa giải, hàn gắn được; chị M và anh L đã ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn. Đối với anh Nguyễn Chí L: Anh L đã được thông báo đến Tòa án để tham gia hòa giải, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh L vẫn vắng mặt không rõ lý do; anh L cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Châu Ngọc M. Điều đó thể hiện anh L không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị M. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị M và anh L xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Chị M xác định chị và anh L đã ly thân, anh L không còn thương chị, chị cương quyết ly hôn. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của chị M và anh L về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của chị M và anh L cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M ly hôn anh L.

[3] Về con chung: Chị M xác định không có.

[4] Về tài sản chung: Chị M xác định chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị M xác định chị và anh L không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ các Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Châu Ngọc M về việc xin ly hôn anh Nguyễn Chí L.

2 - Về con chung: Chị M xác định không có.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Châu Ngọc M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 04/4/2022, chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 00001109) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Châu Ngọc M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Chí L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Cà Mau;
- THADS Tp. Cà Mau;
- UBND xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân